TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2024/QĐCNTTLH	*BĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:

Người khởi kiện: Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 2003

Địa chỉ: Ấp 9, xã T, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

Người bị kiện: Ông Đồng Phúc A, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 2003

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 3 năm 2024, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 2003

Địa chỉ: Ấp 9, xã T, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

Người bị kiện: Ông Đồng Phúc A, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án do thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ D và ông Đồng Phúc A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đồng Thị A V, sinh ngày 21/8/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Ông A không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà D, ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều My